Ch9 - Chín Pháp - III. Phẩm Chỗ Cư Trú của Hữu Tình (Sattāvāsavagga)

Kinh Tăng Chi Bộ (VNC PHVN, 2021)

1084 * KINH TĂNG CHI BỘ

in. PHẨM CHÔ cư TRÚ CỦAHỮUTÌNH (SATTÃVÃSAVAGGA)

I. KINH TRONG BA PHƯƠNG DIỆN (TiỊhãnasutta) (Ắ. IV. 396) 21. Này các Tỷ-kheo, trong ba phương diện, người Uttarakurukã30 thù thắng hơn chư thiên ở cõi trời Ba Mươi Ba và loài nguòi ở JampudTpa. Thế nào là ba? Không có ngã sở? không có chập trước, tuôi thọ được quy định là những thù thắng. Này các Tỷ-kheo, trong ba phương diện này5 người Ưttarakurukã thù thắng hơn chư thiên ở cõi trời Ba Mươi Ba và loài người ở Jampudĩpa. Này các Tỷ-kheo, trong ba phương diện, chư thiên ở cõi trời Ba Mươi Ba thù thắng hơn loài người ở Uttarakurukă và loài người ở Jampudipa. Thế nào là ba? Vê thiên thọ mạng, vê thiên dung săc, vê thiên lạc. Này các Tỷ-kheo, trong ba phương diện này, chư thiên ở cõi trời Ba Mươi Ba thù thăng hơn loài người ở Uttarakurukã và loài người ở Jampudlpa. Này các Tỷ-kheo, trong ba phương diện, loài người ở Jampudipa thù thắng hơn loài người ở cõi Uttarakurukã và chư thiên ở cõi trời Ba Mươi Ba. Thế nào là ba? Họ là anh hùng, có trú niệm31 và sống Phạm hạnh ở đời này.32 Này các Tỷ-kheo, trong ba phương diện này, loài người ở cõi JampudTpa thù thắng hơn loài người ở cõi Uttarakurukã và chư thiên ở cõi trời Ba Mươi Ba. IL KINH NGỰA CHƯA ĐƯỢC ĐIỀU PHỤC (AssakhaỊunkẳsutta)33 (A. IV. 397) 22. Này các Tỷ-kheo5 Ta sẽ giảng vê ba loại ngựa chưa được điêu phục và ba hạng người chưa được điều phục; ba loại ngựa được điều phục và ba hạng người được điều phục; ba loại ngựa hiền thiện thuần lương và ba hạng người hiền thiện thuần lương. Hãy nghe và khéo tác ý. Ta sẽ nói. Thưa vâng? bạch Thế Tôn.

30 Uttarakurukã.- Một trong bốn đại châu lớn ở phía Bắc là Ưttarakurukã (Bắc Cu-lô châu), phía Nam là JambudTpa (Nam Thiệm Bộ châu, cũng gọi Nam Diêm-phù-đê), phía Đông là Pubbavideha (Đông Thắng Thần châu), và phía Tây là Aparagoyãna (Tây Ngưu Hóa châu). 31 Chủ QỈải giải thích rằng các thiên nhân quá sung sướng nên không có kiên tri (third), còn các chúng sanh ở địa ngục quá đau khô và loài người nửa khô đau, nửa sung sướng, nên cân đên kiên trì. 32 Chủ giải giải thích rằng đức Phật và Độc Giác Phật chỉ ra đời ở cõi Diêm-phù-đề và nói đến Bát chánh đạo va Phạm hạnh. 33 Tham chiếu: Tạp.(7.02. 0099.917-919. 0232b24-0233bl3); 8 Tạp.(T.02. 0100.143-145. 0428b04-0429a09).

CHƯƠNG IX. CHÍN PHÁP 1085

Các Ty-kheo ay vang dap The Ton. Thê Ton nói như sau: Này các Tỷ-kheo, thế nào là ba loại ngựa chưa được điều phục? Ở đây, này các Tỷ-kheo5 có loại n§ựa chưa được điều phục, có tốc lực nhưng không có sắc dẹp, không có cân đôi [bề cao, chu vi bề ngoài]. Ở đây5 này các Tỷ-kheo, có loại ngựa chưa được điêu phục, có tốc lực, có sắc đẹp nhưng không có cân đôi. ơ đây, này các Tỷ-kheo, có loại ngựa chưa được điêu phục,

có tốc lực, có sắc đẹp và cân đối. Ba loại ngựa này5 này các Tỷ-kheo9 là ba loại ngựa chưa được điêu phục. Và này các Tỷ-kheo, thê nào là ba hạng người chưa được điêu phục? Ở đây? này các Tỷ-kheo, có hạng người chưa được điều phục, có tốc lực34 nhưng không có sắc đẹp5 không có cân đối. Ở dây, này các Tỷ-kheo, có hạnệ người chưa được điêu phục, có tôc lực, có săc đẹp nhxmg không có cân đối. ơ đây5 này các Tỷ-kheo5 có hạng người chưa được điều phục, có tốc lực, có sắc đẹp, có cân đối. Ba hạng người này, này các Tỷ-kheo, là ba hạng người chưa được điều phục. Thế nào5 này các Tỷ-kheo, là hạng ïiệười chưa được điều phục, có tốc lực nhưng không có sắc đẹp9 không có cân đổi? Ở dây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo như thật tuệ tri: "Đây là kh6", như thật tuệ tri: "Đây là khổ tap như thật tuệ tri: "Đây là khổ diet", như thật tuệ tri: "Đây là con đường đưa đến khổ diet"; đây Ta nói trong nghĩa có tốc lực.35 Nhxmg khi được hỏi vê Thắng pháp, Thăng luật,36 vị ây lại ngập ngừng, không có trả lời; đây Ta nói trong nghĩa không có săc đẹp. Vị ây không có nhận được các đô tư dụng như y áo, đồ ăn khất thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh; đây Ta nói trong nghĩa không có cân đôi. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là người chưa có điêu phục, có tốc lực nhưng không có sắc đẹp, không có cân đối. Như thế nào, này các Tỷ-kheo, là hạng người chưa được điều phục, có tốc lực5 có săc đẹp nhimg không có cân đôi? Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo như thật tue tri: uĐây là kh6", như thật tuệ tri: "Đây là khổ tập", như thật tuệ tri: “Bây là khổ diet", như thật tuệ tri: "Bây là con đường đưa đên khổ diet"; đây Ta nói trong nghĩa có tốc lực. Khi được hỏi về Thắng pháp, Thắng luật, vị ấy liền trả lời, không có ngập ngừng; đây Ta nói trong nghĩa có sắc đẹp. Nhưng vị ấy không nhận được các đồ tư dụng như y áo, đồ ăn khất thực, sàng tọa, dược phâm trị bệnh; đây Ta nói trong nghĩa không có cân đối. Như vậy? này các Tỷ-kheo, là hạng người chưa được điều phục, có tốc lực5 có săc đẹp nhimg không có cân đôi. Và như thế nào, này các Tỷ-kheo9 là hạng người chưa được điều phục, có tốc lực, có sắc đẹp, có cân đối?

34 Xem 41. 287. 35 Javasampanna. AA. IV. 188: PurỉsakhaỊunkesu javasampannoti nanajavena sampanno ("Trí rất nhanh nơi người chưa được điều phục,, tức chỉ cho 4'tuệ tốc hành,,). 36 Abhỉdhamme khopana abhỉvinaye. Xem DB. III. 246; M. I. 472; Vìn. I. 64.

Ở dây, này các Tỷ-kheo5 Tỷ-kheo như thật tuệ tri: "Đây là khổ9\ như thật tuệ tri: "Dây là khổ tap", như thật tuệ tri: "Đây là khổ diet", như thật tuệ tri: "Bây là con đường đưa đến khổ diet"; đây Ta nói trong nghĩa có tốc lực. Khi được hỏi vê Thăng pháp, Thăng luật, vị ây liên trả lời? không có ngập ngừng; đây Ta nói trong nghĩa có sắc đẹp. Vị ấy nhận được các đồ tư dụng như y áo, đồ ăn khất thực5 sàng tọa, dược phâm trị bệnh; đây Ta nói trong nghĩa có cân đôi. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người chưa được điều phục5 có tốc lực, có sắc đẹp5 có cân đối. Những hạng người này, này các Tỷ-kheo5 là ba hạng người chưa được điều phục. Này các Tỷ-kheo? thế nào là ba loại ngựa được điều phục? Ở dây, này các Tỷ-kheo, có loại ngựa được điều phục5 có tốc lực nhưng không có sắc dẹp, không có cân đối. Ở đây, này các Tỷ-kheo? có loại ngựa được điều phục5 có tốc lực5 có sắc đẹp nhxmg không có cân đối. Ở đây, này các Tỷ- kheo, có loại ngựa được

điều phục, có tốc lực5 có sắc đẹp, có cân đối. Các loại ngựa này, này các Tỷ-kheo, là ba loại ngựa được điều phục. Và này các Tỷ-kheo5 thê nào là ba hạng người được điêu phục? Ở đây5 này các Tỷ-kheo, có hạng người được điều phục, có tốc lực nhưng không có sắc đẹp. không có cân đối. Ở đây. này các Tỷ-kheo. có hạng người được điều phục, có tốc lực, có sắc đẹp nhưng không có cân đối. Ở dây, này các Tỷ-kheo5 có hạng người được điều phục, có tốc lực, có sắc đẹp5 có cân đối. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người được điều phục? có tốc lực nhưng không có sắc đẹp, không có cân đối? Ở dây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo do đoạn diệt năm hạ phần kiết sử, được hóa sanh, tại đấy được nhập Niết-bàn, không còn phải trở lui đời này nữa; đây Ta nói trong nghĩa có tốc lực. Nhưng khi được hỏi về Thắng pháp, Thắng luật, vị ấy ngập ngừng, không có trả lời; đây Ta nói trong nghĩa không có sắc đẹp. Vị ấy không nhận được các đồ tư dụng như y áo, đồ ăn khất thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh; đây Ta nói trong nghĩa không có cân đối. Như vậy, này các Tỷ- kheo, là hạng người được điều phục? có tốc lực nhimg không có sắc đẹp, không có cân đối. Và như thê nào, này các Tỷ-kheo5 là hạng người được điêu phục, có tôc lực5 có sắc đẹp nhxmg không có cân đối? Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo do đoạn diệt năm hạ phần kiết sử, được hóa sanh, tại đấy được nhập Niết-bàn5 không phải trở lui đời này nữa; đây Ta nói trong nghĩa có tốc lực. Khi được hỏi về Thắng pháp, Thắng luật5 vị ấy trả lời, không có ngập ngừng; đây Ta nói trong nghĩa có sắc đẹp. Nhưng vị này không nhận được các đồ tư dụng như y áo, đồ ăn khất thực, sàng tọa5 dược phẩm trị bệnh; đây Ta nói trong nghĩa không có cân đối. Như vậy, này các Tỷ-kheo? là hạng người được điều phục, có tốc lực, có sắc đẹp nhxmg không có cân đối.

Và như thế nào, này các Tỷ-kheo, là hạng người được điều phục, có tốc lực? có sắc đẹp, có cân đối? Ở dây, này các Tỷ-kheo5 Tỷ-kheo do đoạn diệt năm hạ phần kiết sử, được hóa sanh, tại đấy được nhập Niết-bàn, không phải trở lui đời này nữa; đây Ta nói trong nghĩa có tốc lực. Khi được hỏi về Thắng pháp, Thắng luật5 vị ấy liền trả lời5 không có ngập ngừng; đây Ta nói trong nghĩa có sắc đẹp. Và vị ấy nhận được các đồ tư dụng như y áo, đồ ăn khất thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh; đây Ta nói trong nghĩa có cân đối. Như vậy5 này các Tỷ-kheo, là hạng người được điều phục, có tốc lực, có săc đẹp, có cân đôi. Những hạng người này, này các Tỷ-kheo, là ba hạng người được điều phục. Và này các Tỷ-kheo, thê nào là ba loại ngựa hiên thiện thuân lương? Ở dây, này các Tỷ-kheo5 có loại ngựa hiền thiện thuần lương, có tốc lực nhimg không có săc đẹp, không có cân đôi. 0 đây? này các Tỷ-kheo5 có loại ngựa hiền thiện thuần lương, có tốc lực, có sắc đẹp nhưng không có cân đối. Ở dây, này các Tỷ-kheo, có loại ngựa hiền thiện thuần lương, có tốc lực5 có sắc dẹp, có cân đối. Những loại ngựa này, này các Tỷ-kheo5 là ba loại ngựa hiền thiện thuần lương. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là ba hạng người hiền thiện thuần lương? Ở dây, này các Tỷ-kheo9 có hạng người hiền thiện thuần lương, có tốc lực nhưng không có sắc dẹp, không có cân đối. Ở dây, này các Tỷ-kheo, có hạng người D hiền thiện • thuần lương, O' có tốc lực, có sắc đẹp nhimg • o không o có. cân đối. ơ đây.
này các Tỷ-kheo5 có hạng người hiên thiện thuân lương, có tôc lực, có Sắc đẹp, có cân đối. Những hạng người này, này các Tỷ-kheo, là ba hạng người hiền thiện thuần lương. Như thê nào? này các Tỷ-kheo, là hạng người hiên thiện thuân lương, có tôc lực nhimg

không có sắc đẹp5 không có cân đối? Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo do đoạn diệt các lậu hoặc5 ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí chứng ngộ5 chứng đạt và an trú Vô lậu tâm giải thoát, Tuệ giải thoát; đây Ta nói trong nghĩa có tốc lực. Nhưng khi được hỏi về Thắng pháp, Thắng luật, vị ấy ngập ngừng, không trả lời; đây Ta nói trong nghĩa không có sắc đẹp. Vị ấy không nhận được các đồ tư dụng như y áo, đồ ăn khất thực5 sàng tọa, dược phẩm trị bệnh; đây Ta nói trong nghĩa không có cân đối. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người hiền thiện thuần lương, có tốc lực nhimg không có sắc dẹp, không có cân đối. Như thế nào5 này các Tỷ-kheo, là hạng người hiền thiện thuần lương, có tốc lực, có sắc đẹp nhưng không có cân đối? Ở dây, này các Tỷ-kheo9 Tỷ-kheo do đoạn diệt các lậu hoặc, tự mình với thắng trí chứng ngộ9 chứng đạt và an trú Vô lậu tâm giải thoát, Tuệ giải thoát; đây Ta nói trong nghĩa có tốc lực. Khi được hỏi về Thắng pháp, Thắng luật, vị ấy liền trả lòi, không có ngập ngừng; đây Ta nói trong nghĩa có sắc đẹp. Vị

ây không nhận được các đô tư dụng như y áo, đô ăn khât thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh; đây Ta nói trong nẹhĩa không có cân đối. Như vậy9 này các Tỷ- kheo, là hạng người hiền thiện thuân lương, có tốc lực, có sắc đẹp nhưng không có cân đối. Và như thế nào, này các Tỷ-kheo5 là hạng người hiền thiện thuần lương, có tốc lực, có sắc dẹp, có cân đối? Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo do đoạn diệt các lậu hoặc? tự mình với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú Vô lậu tâm giải thoát, Tuệ giải thoát; đây Ta nói trong nghĩa có tốc lực. Khi được hỏi về Thắng pháp, Thắng luật, vị ấy liền trả lời, không có ngập ngừng; đây Ta nói trong nghĩa có sắc đẹp. Vị ấy nhận được các đồ tư dụng như y áo5 đồ ăn khất thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh; đây Ta nói trong nghĩa có cân đối. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người hiên thiện thuân lương, có tôc lực, có săc đẹp, có cân đôi. Ba hạng người này, này các Tỷ-kheo, là ba hạng người hiền thiện thuần lương. III. KINH ÁI LÀM CỘI GỐC (Tanhãmũỉakasutta)31 (A. IV. 400) 23. Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ thuyết về chín pháp37 lấy ái làm cội gốc. Hãy 3839 40 nghe và khéo tác ý, Ta sẽ giảng. Và này các Tỷ-kheo9 thế nào là chín pháp lấy ái làm cội gốc? Do duyên ái nên tìm câu; do duyên tìm câu nên có được; do duyên có được nên có quyết định; do duyên quyết định nên có dục tham; do duyên dục tham nên đăm trước; do duyên đăm trước nên có châp trước; do duyên châp trước nên có xan tham; do duyên xan tham nên có thủ hộ; chấp trượng, chấp kiếm, đấu tranh, tránh tranh, luận tranh, kháng tranh, ly gián ngữ, vọng ngữ* rất nhiều các ác, bất thiện pháp khởi lên. Này các Tỷ-kheo5 đây là chín pháp lấy ái làm cội gốc. IV. KINH CÁC LOÀI HỮU TÌNH (SattãvãsasuttaỴQ (A, IV. 401) 24. Này các Tỷ-kheo, có chín chỗ cư trú của loài hữu tình. Thế nào là chín? Này các Tỷ-kheo, có những loài hữu tình, thân sai biệt, tưởng sai biệt như loài người, một số chư thiên, một số ở các đọa xứ. Đó là hữu tình trú xứ thứ nhất. Này các Tỷ-kheo, có những loài hữu tình thân sai biệt, tưởng đồng nhất như Phạm Chúng thiên khi mới tái sanh. Đó là hữu tình trú xứ thứ hai. Này các Tỷ-kheo, có những loài hữu tình thân đông nhât5 tưởng sai biệt như Quang Am thiên. Đó là hữu tình trú xứ thứ ba.

37 Bản tiếng Anh của PTS: Craving, nghĩa là Khát ải.

38 Xem D. n. 58; IIL 289.

39 Xem MI. 110,410; Vỉsm. 326.

40 Tham chiếu: Tăng.(7.02. 0125.44.1. 0764c20).

Này các Tỷ-kheo, có những loài hữu tình thân đồng nhất, tưởng đồng nhất như Tịnh Cư thiên. Đó là hữu tình trú xứ thứ tư. Này các Tỷ-kheo5 có những loài hữu tình không có tưởng, không có thọ như Vô Tưởng thiên. Đó là hữu tình trú xứ thứ năm. Wcác Tỷ-kheo, có những loài hữu tình vượt khỏi sắc tưởng một cách hoàn toàn, diệt trừ các đối ngại tưởng, không có tác ý sai biệt tưởng, nghĩ rằng: "Hu không là vô biên,\ chứng được Không vô biên xứ. Đó là hữu tình trú xứ thứ sáu. Này các Tỷ-kheo, có những loài hữu tình vượt khỏi Không vô biên xứ một cách hoàn toàn, nghĩ rằng: "Thức là vô biên,\ chứng được Thức vô biên xứ. Đó là hữu tình trú xứ thứ bảy. Này các Tỷ-kheo5 có những loài hữu tình vượt khỏi Thức vô biên xứ một cách hoàn toàn, nghĩ răng: 6íKhông có gì tât cả'\ chứng được Vô sở hữu xứ. Đó là hữu tình trú xứ thứ tám. Này các Tỷ-kheo5 có những loài hữu tình vượt khỏi Vô sở hữu xứ một cách hoàn toàn, chứng Phi tưởng phi phi tưởng xứ. Đó là hữu tình trú xứ thứ chín. Này các Tỷ-kheo, đây là chín chỗ cư trú của các loài hữu tình. V. KINH TRÍ TUỆ (Pannasutia) (A. IV. 402) 25. Này các Tỷ-kheo? khi nào tâm Tỷ-kheo được khéo tích tập với trí tuệ? thời thật hợp lý cho Tỷ-kheo ấy nói như sau: "Ta rõ biết: 'Sanh đã tận9 Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lại đời này nữa.9,9 Và này các Tỷ-kheo, thế nào là tâm Tỷ-kheo được khéo tích tập? “Ly tham là tâm của ta", như vậy tâm vị ây được khéo tích tập với trí tuệ. “Ly sân là tâm của ta", như vậy tâm vị ấy được khéo tích tập với trí tuệ. “Ly si là tâm của ta”, như vậy tâm vị ấy được khéo tích tập với trí tuệ. "Tánh không có tham là tâm của ta", như vậy tâm vị ấy được khéo tích tập với trí tuệ. "Tánh không có sân là tâm của ta", như vậy tâm vị ấy được khéo tích tập với trí tuệ. "Tánh không có si là tâm của ta", như vậy tâm vị ấy được khéo tích tập với trí tuệ. "Tánh không chuyển hướng về dục hữu là tâm của ta", như vậy tâm vị ấy được khéo tích tập với trí tuệ. "Tánh không chuyển hướng về sắc hữu là tâm của ta", như vây tâm vị ấy được khéo tích tập với trí tuệ. ccTánh không chuyển hướng về vô sắc hữu là tâm của ta", như vậy tâm vị ây được khéo tích tập với trí tuệ. Này các Tỷ-kheo? khi nào tâm Tỷ-kheo được khéo tích tập với trí tuệ5 thời thật hợp lý cho Tỷ-kheo ấy nói như sau: "Ta rõ biết sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lại đời này nữa.” VI. KINH TRỤ ĐÁ (Siĩãyũpasutta)4i (Ả. IV 402) 26. Một thời, Tôn giả Sãriputta và Tôn giả Candikãputta trú ở Rajagaha

41 Tham chiếu: Tăng.(T.02. 0125.499. 0131a25).

(Vương Xá), tại Trúc Lâm, chỗ nuôi dưỡng các con sóc. Tại đấy, Tôn giả Candikãputta gọi các Tỷ-kheo? nói răng: —Này các Hiên giả, Devadatta thuyêt pháp cho các Tỷ-kheo như sau: "Thua các Hiền giả, khi nào tâm vị Tỷ-kheo được khéo tích tập với trí tuệ, thời

thật hợp lý cho Tỷ-kheo ấy trả lời như sau: 'Ta rõ biết sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, việc nên làm đã làm, không còn trở lại đời này nữa.'" Được nghe nói vậy5 Tôn giả Sãriputta nói với Tôn giả Candikãputta: Này Hiền giả Candikãputta, Devadatta không có thuyết pháp cho các Tỷ- kheo như sau: "Thua các Hiên giả5 khi nào tâm Tỷ-kheo được khéo tích tập với trí tuệ? thời thật hợp lý cho Tỷ-kheo ấy trả lời như sau: 'Ta rõ biết sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành5 những việc nên làm đã làm, không còn trở lại đời này nữa.'" Này Hiên giả Candikãputta, Devadatta thuyêt pháp cho các Tỷ-kheo như sau: "Thua các Hiền giả, khi nào tâm vị Tỷ-kheo được khéo tích tập với tâm ý5 thời thật hợp lý cho Tỷ-kheo ấy trả lời như sau: cTa rõ biết sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, việc nên làm đã làm, không còn trở lại đời này nữa."' Lần thứ hai... Lần thứ ba, Tôn giả Candikãputta gọi các Tỷ-kheo? nói rằng: -Thưa các Hiên giả5 Devadatta thuyêt pháp cho các Tỷ-kheo như sau: "Khi nào tâm Tỷ-kheo được khéo tích tập với trí tuệ? thời thật hợp lý cho vị Tỷ-kheo ấy trả lời như sau: ° Ta rõ biết sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lại đời này nữ*a.'" Lần thứ ba, Tôn giả Sãriputta nói với Tôn giả Candikãputta: -Này Hiền giả Candikãputta, Devadatta không có thuyết pháp cho các Tỷ- kheo như sau: "Thua các Hiên giả, khi nào tâm Tỷ-kheo được khéo tích tập với trí tuệ5 thời thật hợp lý cho Tỷ-kheo ấy trả lời như sau: 6Ta rõ biết sanh đã tận.;. không còn trở lại đời này nữa.,^, Này Hiền giả Candikãputta, Devadatta thuyết pháp cho các Tỷ-kheo như sau: "Thưa các Hiền giả5 khi nào tâm vị Tỷ-kheo được khéo tích tập với tâm ý? thời thật hợp lý cho Tỷ-kheo ấy trả lời như sau: 'Ta rõ biết sanh đã tận... không còn trở lại đời này nữa.'" Và như thế nào, này Hiền giả, tâm vị Tỷ-kheo được khéo tích tập với tâm ý? "Ly tham là tâm của ta", như vậy tâm vị ấy được khéo tích tập với tâm ý. "Ly sân là tâm của ta", như vậy tâm vị ấy được khéo tích tập với tâm ý. "Ly si là tâm của ta", như vậy tâm vị ấy được khéo tích tập với tâm ý. "Tánh không có tham là tâm của ta", như vậy tâm vị ấy đươc khéo tích tập với tâm ý. "Tánh không có sân là tâm của ta"như vậy tâm vị ấy được khéo tích tập với tâm ý. "Tánh không có si là tâm của ta", như vậy tâm vị ấy được khéo tích tập với tâm ý. "Tánh không chuyển hướng về dục hữu là tâm của ta", như vậy tâm vị ấy được khéo tích tập với tâm ý. "Tánh không chuyển hướng về sắc hữu là tâm của ta", như vây tâm vị ấy được khéo tích tập với tâm ý. uTánh không chuyển hướng về vô sắc hữu là tâm của ta", như vậy tâm vị ấy được khéo tích tập với tâm ý.

CHƯƠNG IX. CHÍN PHÁP 1091

Như vậy, này Hiên giả, với Tỷ-kheo có tâm chánh giải thoát như vậy5 nêu các sắc do mắt nhận thức mạnh mẽ42 đi vào giới vức của con mắt, các sắc không chinh phục tâm vị ấy, tâm được an trú, không bị tạp nhiễm, không bị lay động; vị ấy tùy quán sự diệt tận của chúng43... nếu các tiếng do tai nhận thức mạnh mẽ đi vào giới vức của lỗ tai... nếu các hương do mũi nhận thức mạnh mẽ đi vào giới vức của lỗ mũi... nếu các vị do lưỡi nhận thức mạnh mẽ đi vào giới vức của lưỡi... nếu các xúc do thân nhận thức mạnh mẽ đi vào giới vức của thân... nếu các pháp do ý nhận thức mạnh mẽ đi vào giới vức của ý? các pháp không chinh phục tâm vị ấy, tâm được an trú, không bị tạp nhiễm, không bị lay động; vị ấy tùy quán sự diệt tận của chúng. Ví như, này Hiền giả, một trụ đá44 cao mười sáu khuỷu tay, tám khuỷu tay chôn sâu xuống dất, tám khuỷu tay nổi

lên trên5 nếu từ phương Đông? mưa to gió lớn đến5 không làm rung động5 không làm chuyển động, không làm chuyển động mạnh trụ đá ấy; nếu từ phương Tây... nếu từ phương Bắc... nếu từ phương Nam, mưa to gió lớn đến5 không làm rung động, không làm chuyển động, không làm chuyển động mạnh trụ đá ấy. Vì sao? Này Hiền giả, vì trụ đá được đào sâu5 được chôn sâu. Cũng vậy, này Hiền giả5 với Tỷ-kheo có tâm chánh giải thoát như vậy? nếu các sắc do mắt nhận thức mạnh mẽ đi vào giới vức của con mắt? các sắc không chinh phục tâm của vị ấy, tâm được an trú, không bị tạp nhiễm5 không bị lay động; vị ấy tùy quán sự diệt tận của chúng... nêu các tiêng do tai nhận thức... nêu các hương... nêu các vị... nêu các xúc... nếu các pháp do ý nhận thức mạnh mẽ đi vào giới vức của ý9 các pháp không chinh phục tâm vị ấy, tâm được an trú, không bị tạp nhiễm, không bị lay động; vị ấy tùy quán sự diệt tận của chúng. VII. KINH HẬN THÙ THỨ NHẤT (PathamaverasuttaỴ5 (4 IV. 405) 27. Rồi gia chủ Anãthapindika đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với gia chủ Anăthapindika đang ngồi một bên: Này gia chủ9 khi nào năm sợ hãi hận thù46 của vị Thánh đệ tử được chí tức, thời vị ây thành tựu được bôn Dự liru phân.47 Nêu vị ây muôn, có thê tuyên bô về ngã đối với tự ngã: "Địa ngục đối với ta được đoạn tận; loài bàng sanh đối với ta được đoạn tận; cõi ngạ quỷ đối với ta được đoạn tận; cõi dữ, ác thú, đọa xứ đối với ta được đoạn tận. Ta là vị Dự Lưu, không còn thối đọa5 chắc chắn đạt đến Chánh giác."

42 Bhusã. Xem III. 377; Vin. I. 184. 43 Vayam cassãnupassatỉ. Chủ giải nói về sự sanh khởi và đoạn diệt. 44 Siĩãyũba. Ví dụ này được thay trong A. IV. 106; GS. IV. 70; s. V. 445. 45 Tên kinh này và kinh kế tiếp trong bản tiếng Anh của PTS dịch: Dread and Hatred, nghĩa là Sợ hãỉ và Hận thù. Tham chiếu: Tạp.(7Ũ)2. 0099.846. 02l5al7). 46 Kinh này được tìm thấỵ trong s. II. 68; KS. II. 47. Kinh 27 này nói đến con đường đưa đến quả Dự lưu, kinh 28 kê tiếp nói đên bậc Dự Lưu. 47 Xem4III. 2ll;Z). II. 93; s. V. 357. Đoạn này với 4 Dự lưu phần được xem là Pháp kính(phammãdãsà) trong Kỉnh Trường bộ và Kỉnh Tương ưng bộ. Xem 4 II. 56; D. III. 227; M. I. 37; s. I. 219.

1092 KINH TĂNG CHI BỘ

Thế nào là năm sợ hãi hận thù được chỉ tức? Này gia chủ5 sợ hãi hận thù do sát sanh,48 vì duyên sát sanh đưa đến trong hiện tại; sợ hãi hận thù đưa đến trong tương lai, kể cả tâm khổ5 tâm ưu người ấy cảm thọ. Từ bỏ sát sanh, sợ hãi hận thù không đưa đến trong hiện tại; sợ hãi hận thù không đưa đến trong tương lai, kể cả không có tâm khổ, tâm ưu người ấy cảm thọ. Đối với vị từ bỏ sát sanh như vậy5 sợ hãi hận thù được nhiếp phục. Này gia chủ, sợ hãi hận thù do lấy của không cho, vì duyên lấy của không cho đưa đến trong hiện tại; sợ hãi hận thù đưa đến trong tương lai, kể cả tâm khổ5 tâm ưu người ấy cảm thọ... Đối với vị từ bỏ lấy của không cho như vậy, sự sợ hãi hận thù được nhiếp phục. Này gia chủ? sợ hãi hận thù do sông tà hạnh trong các dục5 vì duyên sông tà hạnh trong các dục đưa đến trong hiện tại; sợ hãi hận thù đưa đến trong tương lai, kê cả tâm khô5 tâm ưu người ây cảm thọ... Đôi với vị từ bỏ sông tà hạnh trong các dục như vậy, sợ hãi hận thù được nhiếp phục. Này gia chủ9 sợ hãi hận thù do nói láo, vì duyên nói láo đưa đến trong hiện tại; sợ hãi hận thù đưa đến trong tương lai, kể cả tâm

khổ, tâm ưu người ấy cảm thọ... Đối với vị từ bỏ nói láo như vậy, sợ hãi hận thù được nhiếp phục. Này gia chủ, sợ hãi hận thù do đăm say rượu men rượu nâu, vì duyên đăm say rượu men rượu nâu đưa đên trong hiện tại; sợ hãi hận thù đưa đên trong tương lai, kể cả tâm khổ? tâm ưu người ấy cảm thọ... Đối với vị từ bỏ đắm say rượu men rượu nấu như vậy, sợ hãi hận thù được nhiếp phục. Năm sự sợ hãi hận thù này được nhiêp phục. Thế nào là bốn Dự lưu phần được đầy đủ? Ở đây, này gia chủ, vị Thánh đệ tử đầy đủ lòng tin tuyệt đối đối với đức Phật: "Dây là Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phạt, Thế Ton?5 yị ấy đầy đủ lòng tin tuyệt đối đối với Pháp: '"Đây là Pháp do Thế Tôn khéo thuyết, thiết thực hiện tại, có quả tức thòi, đến để mà thấy, có khả năng hướng thượng, do người trí tự mình giác hiểu." Vị ấy đầy đủ lòng tin tuyệt đối đối với chúng Tăng: "Chúng Tăng đệ tử Thế Tôn là bậc Thiện hạnh, chúng Tăng đệ tử Thế Tôn là bậc Trực hạnh, chúng Tăng đệ tử Thế Tôn là bậc Chánh hạnh, chúng Tăng đệ tử Thế Tôn là bậc Như pháp hạnh, tức là bốn đôi tám chúng. Chúng Tăng đệ tử này của Thế Tôn, đáng được cung kính, đáng được tôn trọng5 đáng được cúng dường, đáng được chắp tay, là vô thượng phước điền ở dòi." Vị ấy đầy đủ các giới đức,4849 được bậc Thánh quý mến, không bị bể vụn,

48 Xem 4 III. 205. 49 Xem 4 IV. 54; GS. IV. 31 (kinh 47 ở trước).

không bị hủy hoại, không có tỳ vết, không có vết nhơ? đưa đến tự do, được người trí tán thán? không bị nhiêm trước, đưa đên thiên định. r \ Bôn Dự lưu phân này được thành tựu. Này gia chủ5 khi nào năm sợ hãi hận thù này của vị Thánh đệ tử được chỉ tức, thời vị ấy thành tựu được bốn Dự lưu phần này. Nếu vị ấy muốn, có thể tuyên bô vê ngã đôi với tự ngã: "Địa ngục đôi với ta được đoạn tận; loài bàng sanh đối với ta được đoạn tận; cõi ngạ quỷ đối với ta được đoạn tận; cõi dữ9 ác thú? đọa xứ đối với ta được đoạn tận. Ta là vị Dự Lưu, không còn thối đọa, chắc chắn đạt đến Chánh gi§c." VIII. KINH HẬN THÙ THỨ HAI (Dutiyaverasutta)5^ (A. IV 407) 28. (Thế Tôn thuyết lại kinh 27 cho các Tỷ-kheo). IX. KINH Sự XUNG ĐỘT (Ãghãtavatthusuttă) (A. IV. 408) 29. Này các Tỷ-kheo, có chín sự xung độ̣t5051 này. Thế nào là chín? ấy đã làm hại tôr\ xung đột khởi lên. "Vị ấy đang làm hại tôf\ xung đột khởi lên. ấy sẽ làm hại tôf\ xung đột khởi lên. 6aVị ấy đã làm hại người tôi thương, tôi mến", xung đột khởi lên. ấy đang làm hại người tôi thương, tôi mến", xung đột khởi lên. ấy sẽ làm hại người tôi thương, tôi mến", xung đột khởi lên. ẩy đã làm lợi cho người tôi không thương, không mến", xung đột khởi lên. "Vị ây đang làm lợi cho người tôi không thương, không mến,\ xung đột khởi lên. ấy sẽ làm lợi cho người tôi không thương, không mến", xung đột khởi lên. Này các Tỷ-kheo, đây là chín sự xung đột. X. KINH ĐIỀU PHỤC sự XUNG ĐỘT (ẴghãtapaḶivinayasutta) (A. IV. 408) 30. Này các Tỷ-kheo, có chín điều phục sự xung đột này. Thế nào là chín? 66Vị ấy đã làm hại tôi; có ích lợi gì mà nghĩ như vay", nhờ vậy xung đột được điều phục. "Vj ấy đang làm hại tôi; có ích lợi gì mà nghĩ như vay", nhờ vậy xung đột được điêu phục. ây sẽ làm hại tôi; có ích lợi gì mà nghĩ như vậy,\ nhờ vậy xung đột được điêu phục. uVị ây đã làm hại người tôi thương, tôi mên; có ích lợi gì mà nghĩ như vay", nh& vậy xung đột

được điều phục. ấy đang làm hại người tôi thương, tôi mên; có ích lợi gì mà nghĩ như Vp nhờ vậy xung đột được điều phục. "Vị ấy sẽ làm hại người tôi thương, tôi mến; có ích lợi gì mà nghĩ như vay", nhờ vậy xung đột được điều phục. uVị ấy đã làm lợi cho người tôi không thương, khônẸ mên; có lợi ích gì mà nghĩ như vay", nhờ vậy xung đột được điêu phục. í6Vị ây đang làm lợi cho người tôi không thương, không mến; có lợi ích gì mà nghĩ như vậy,\ nhờ vậy xung đột được điều phục. ấy sẽ làm lợi cho người tôi khônệ thương, không mến; có lợi ích gì mà nghĩ như vay", nhờ vậy xung đột được điêu phục.

50 Tham chiếu: Tạp.(T.02. 0099.845. 0215c24). 51 Âghãtavatthu. Xem 4 V. 150; D. III. 262, 289.

5

Này các Tỷ-kheo5 đây là chín sự xung đột được điêu phục. XI. KINH THỨ ĐỆ DIỆT (Anupubbanirơdhasutta) (A. IV. 409) 31. Này các Tỷ-kheo5 có chín thứ đệ diệt này.52 Thế nào là chín? Thành tựu Thiền thứ nhất, các dục tưởng bị đoạn diệt. Thành tựu Thiền thứ hai5 các tầm tứ bị đoạn diệt. Thành tựu Thiền thứ ba, hỷ bị đoạn diệt. Thành tựu Thiền thứ tư, hơi thở vào, hơi thở ra bị đoạn diệt. Thành tựu Không vô biên xứ, sắc tưởng bị đoạn diệt. Thành tựu Thức vô biên xứ, Không vô biên xứ tưởng bị đoạn diệt. Thành tựu Vô sở hữu xứ, Thức vô biên xứ tưởng bị đoạn diệt. Thành tựu Phi tưởng phi phi tưởng xứ, Vô sở hữu xứ tưởng bị đoạn diệt. Thành tựu Diệt thọ tưởng định? các tưởng và các cảm thọ bị đoạn diệt. Này các Tỷ-kheo5 đây là chín thứ đệ diệt.

52 XemD. III. 266, 290.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.